

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Ông Đoàn Văn Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh năm 1959 tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: thôn R, x T, huyện T, Hải Phòng; nơi sinh sống của bị cáo: Tổ dân phố số 29, phường Đ, quận N, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ là Phạm Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân:

Án số 120/HSST ngày 30/8/1983 Tòa án nhân dân quận H, TP Hải Phòng xử 18 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản XHCN (đã xóa án tích);

Án số 72/HSST ngày 25/8/1986 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 11 năm tù giam về tội Cướp tài sản của công dân, 6 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 17 năm tù (đã xóa án tích);

Án số 305/HSST ngày 25/12/1987 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam, 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, 05 năm tù về tội Tàng trữ vũ khí trái phép; tổng hợp hình phạt của các tội trên là 11 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 72 ngày 25/8/1986 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Hưng 17 năm tù; buộc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 năm tù. Tại án số 996/HSPT ngày 25/10/1988 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử y án sơ thẩm án số 305/HSST ngày 25/12/1987 (đã xóa án tích).

Án số 193 ngày 04/12/1996 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với hình phạt của Bản án này với hình phạt 17 năm 03 tháng 11 ngày của bản án cũ buộc Vũ Văn H phải thụ hình 20 năm tù chung cho cả hai bản án (đã xóa án tích);

Bị bắt ngày 25/12/2017, tạm giữ từ ngày 26/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 28-12-2017. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Minh Đ, Vắng mặt.
2. Anh Phạm Việt H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 25/12/2017, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future Neo, BKS: 16M3-3389 đi lên khu vực đường tàu C, quận N, Hải Phòng mua 02 gói ma túy đá với giá 200.000đ và một gói ma túy Heroine với giá 500.000đ của một người đàn ông không quen biết về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H cất tất cả ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng rồi cầm trong lòng bàn tay trái và đi xe về địa bàn phường Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng với mục đích tìm nơi vắng vẻ để sử dụng. Đến khoảng 11h30' cùng ngày H đến khu vực Cảng bãi Vinalines Depot thuộc Tổ dân phố Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng thì bị Công an phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng yêu cầu kiểm tra, do sợ hãi H đã thả 01 túi nilon bên trong đựng 02 túi nhỏ có ma túy "đá" và 01 túi ma túy Heroine đựng trong vỏ bao thuốc lá xuống nền đất, cạnh vị trí H đứng.

Tang vật thu giữ tại nền đất cạnh vị trí Vũ Văn H đứng: 02 túi nilon cùng kích thước 2cm x 2cm (Mẫu 1) chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon kích thước 4cm x 5cm (Mẫu 2) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tại Kết luận giám định số 1191/KLGD-PC54 ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy (Mẫu 1), có khối lượng 0,2365 gam, là loại Methamphetamine.

Mẫu chất bột gửi giám định là ma túy (Mẫu 2), có khối lượng 1,5162 gam, là loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT- VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội làm ăn lương thiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo mức án tù từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong số 1191/PC54 bên trong chứa chất ma túy phần còn lại sau giám định thu giữ của Vũ Văn H.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11h30' ngày 25/12/2017, tại khu vực Cổng bãi Vinalines Depot thuộc tổ dân phố Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2365 gam Methamphetamine và 1,5162 gam Heroine đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng cầm trong lòng bàn tay trái nhằm mục đích bản thân sử dụng. Đây là các chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 và danh mục I, STT: 20 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vi phạm Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 và hướng dẫn tại tiêu mục 3.6 mục 3 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ Công an-Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao-Tòa án nhân dân Tối cao-Bộ tư pháp, hành vi của Vũ Văn H phạm vào khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải được xử lý nghiêm và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẽ của bị cáo là ông Vũ Văn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Về nhân thân: Vũ Văn H bị xử lý trách nhiệm hình sự nhiều lần, tuy đã được xóa án tích, nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Do vậy, cần xem xét nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt, đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt chính:

[8] Đối chiếu với các quy định pháp luật hình sự hiện nay, cần áp dụng hình phạt hướng có lợi cho bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội là có căn cứ.

[9] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự theo hướng có lợi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[11] Xét 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 1191/PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong đựng chất ma túy phần còn lại sau giám định là chất mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với chiếc xe mô tô Future Neo, biển kiểm soát 16M3 – 3389 đã qua sử dụng, bị cáo khai mượn của em rể là Đỗ Văn H, sinh năm 1958, ĐKNKTT: số 2/97/280 T, phường N, quận L, Hải Phòng. Qua điều tra cho thấy anh H không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe đó làm phương tiện để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại cho anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

[13] Đối với người bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được lai lịch địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xử lý phù hợp quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội,

Xử phạt Vũ Văn H 24 (hai mươi tư tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/ 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 1191/PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc Vũ Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải An;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hải An;
- Phòng PV27 - CA TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

